

Bản án số: 52/2026/ HSST
Ngày: 31/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Hậu.
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Võ Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở, Toà án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2026/TLST-HS ngày 27-02-2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. A C (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 13 tháng 4 năm 2003 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi thường trú: **Thôn K, phường K, tỉnh Quảng Ngãi**; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Ba Na; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; số định danh cá nhân: 062203005139 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội – **Bộ C1** cấp ngày 17/12/2022; Con ông **K**, sinh năm 1962 và bà **Y B**, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ con

Tiền sự: Có 01 tiền sự. (Ngày 26/3/2025, có hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” bị **Công an phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum** (nay là **Công an phường K, tỉnh Quảng Ngãi**) bắt và ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 1.500.000 đồng (*Một triệu, năm trăm ngàn đồng*). Ngày 12/5/2025, **A C** đã chấp hành xong việc nộp phạt.

Tiền án: Có 01 tiền án. (Ngày 24/11/2023, bị Tòa án bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi) tuyên phạt 16 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 152/2023/HS-ST).

Bị can **A C** bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **T** (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 11 tháng 10 năm 2005; tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi thường trú: **Thôn K, phường K, tỉnh Quảng Ngãi**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Ba Na; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; số định danh cá nhân: 062205007917 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội – **Bộ C1** cấp ngày 12/11/2021; con ông **D**, sinh năm 1970 và bà **Y**, sinh năm: 1971; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: 01 (Ngày 09/7/2024 có hành vi “*Trộm cắp tài sản*” bị **Công an thành phố K**, tỉnh Kon Tum (nay là **Công an phường K**, tỉnh Quảng Ngãi) bắt và ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Ngày 27/8/2024, **T** đã chấp hành xong việc nộp phạt.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 16/01/2025 có hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 10/4/2025 bị **Công an tỉnh K** (nay là **Công an tỉnh Q**) ra Quyết định khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 25/7/2025, bị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi tuyên phạt 12 tháng tù.

Bị can **T** bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh **A B1**, sinh năm 2007.

Địa chỉ: **Thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi** (Vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Vũ Hải T1**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: **Thôn K, phường K, tỉnh Quảng Ngãi** (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 24/6/2025, **A C** chuẩn bị 01 (một) con dao kim loại, cán gỗ, chiều dài 43cm dắt tại vị trí giá gác giữa xe mô và 01 (một) kim kim loại, chiều dài 16cm, có cán màu cam đen để trong túi áo đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82H1-2344 từ nhà mình đến nhà **T**, rủ **T** đi tìm tài sản của người dân sơ hở lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài và **T** đồng ý. Lúc này, **A C** điều khiển xe mô tô trên chõ **T** chạy trên các tuyến đường địa bàn **phường K, tỉnh Quảng Ngãi**. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, khi **A C** và **T** đến đoạn ngã ba **đường N** và **Nguyễn Huy L** thuộc **thôn K, phường K, tỉnh Quảng Ngãi** thì thấy **A B1** đang ngồi bên cạnh chiếc xe mô tô Wave, màu trắng, biển kiểm soát 82AA-181.19. Thấy xe mô tô của **A B1** mới, đẹp và lúc này đã khuya vắng người nên **A C** nói với **T** “Có lấy không”; Tris trả lời “Có”; **A C** điều khiển xe mô tô đến gần chỗ **A B1** rồi xuống xe, lấy con dao dắt ở бага xe và đi đến nói chuyện với **A B1** còn **T** thì ngồi trên xe quan sát; **A C** cầm dao giơ về phía **A B1** dọa chém **A B1**. Thấy vậy, **A B1** sợ bỏ chạy. Khi **A B1** bỏ chạy, **A C** quay sống lưng của dao lại chém 02 (hai) cái trúng vào lưng của **A B1** nhưng không gây thương tích; **A B1** bỏ chạy vào nhà dân gần đó

nấp. Thấy A B1 đã bỏ chạy, A C quay lại chỗ xe mô tô của A B1 ngồi lên xe và nói T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82H1-2344 dùng chân đẩy phía sau xe mô tô 82AA-181.19 đưa về nhà cất giấu. Khi T đẩy xe mô tô và A C đến đoạn đường đất liền thôn thuộc thôn K, phường K, tỉnh Quảng Ngãi thì A C nói T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82H1-2344 đi về nhà trước còn A C dùng kìm đã chuẩn bị cắt dây điện ổ khóa đề nổ máy rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82AA-181.19 đưa về nhà mình rồi đi ngủ.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 303/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 82AA-181.19, loại xe 02 bánh nhãn hiệu Honda, loại xe Wave A, màu sơn trắng, số máy JA70E0654443, số khung RLHJA3935RY242930, dung tích xi lanh 109cm³, năm sản xuất 2024, lắp ráp tại Việt Nam, đăng ký lần đầu ngày 22/11/2024 và đưa vào sử dụng, tỷ lệ chất lượng còn lại khoảng 60%; thời điểm định giá: 24/6/2025; giá trị tài sản là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu, năm trăm ngàn đồng).

Tại Kết luận giám định số: 1199/KL-KTHS ngày 07/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận: 01 (một) vật gửi giám định là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1. Việc xác định mục đích sử dụng của dao gửi giám định không thuộc thẩm quyền của Cơ quan giám định. Vì vậy, Cơ quan Giám định không xác định thuộc vũ khí gì.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKS-KV7 ngày 27 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi truy tố bị cáo A C, T về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát khu vực 7, Quảng Ngãi và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A C, T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo A C từ 07 năm 6 tháng đến 07 năm 09 tháng tù;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 05/2025/HS-ST ngày 25/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về án phí, đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo cáo hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 24/6/2025, A C chuẩn bị 01 (một) con dao và 01 (một) kìm kim loại rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82H1-2344 đến nhà T rủ T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, khi đến đoạn ngã ba đường N và Nguyễn Huy L thuộc thôn K, phường K, tỉnh Quảng Ngãi thấy xe mô tô biển kiểm soát 82AA-181.19 của A B1 dừng tại đây còn mới và đẹp nên A C quay sống lưng của con dao dài 43cm chém 02 (hai) cái trúng vào lưng A B1. Khi A B1 bỏ chạy, A C và T đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82AA-181.19 trị giá 12.500.000 đồng (Mười hai triệu, năm trăm ngàn đồng).

Hành vi dùng dao là vũ khí chém bị hại để chiếm đoạt tài sản của A C, T đã cấu thành tội “Cướp tài sản” với tình tiết định khung “Sử dụng vũ khí”. Do đó cáo trạng số 63/CT-VKS-KV7 ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Quảng Ngãi truy tố các bị cáo A C, T về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, tác động xấu đến an ninh – trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn có tiền dùng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả xảy ra và pháp luật quy định. Do đó, cần áp

dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới đủ sức cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo **A C**, **T** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị hại có ý kiến giảm nhẹ cho các bị cáo. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo **A C** đã có tiền án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo **T** không có tình tiết tăng nặng.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử đánh giá ý thức pháp luật và khả năng cải tạo của các bị cáo khi lượng hình.

[4] Về phân hóa trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự tổ chức và phân công chặt chẽ khi phạm tội. Bị cáo **A C** là người chủ mưu, khởi xướng, chuẩn bị công cụ và thực hành, bị cáo **T** chỉ giúp sức cho **A C**. Do đó, bị cáo **A C** phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo **T** mới đảm bảo sự công bằng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và tài sản riêng nên không có cơ sở áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu **A B1**, **Vũ Hải T1** đối với: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 82AA-181.19 và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 82H1-2344 đúng quy định.

Đối với 01 (một) kìm kim loại, chiều dài 16cm, có cán màu cam đen và 01 (một) con dao dài 43cm, có cán bằng gỗ dài 17cm là tài sản cá nhân của **A C** và là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Tình tiết khác: Trong vụ án này, **A C** sử dụng dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của **Bộ C1**. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi **A C** sử dụng phần sống lưng của dao để chém bị hại và không gây ra thương tích cho bị hại. Mục đích của việc sử dụng dao này nhằm chiếm đoạt tài sản mà không nhằm mục đích gây thương tích cho người khác. Hành vi của **A C** đã bị khởi tố về tội “*Cướp tài sản*” với tình tiết định khung “Sử dụng vũ khí” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Do đó, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** không xem xét xử lý

A C về tội “Sử dụng vũ khí quân dụng” quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo **A C** và **T** bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **A C**, **T** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **A C** 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (26/6/2025).

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **T** 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (26/6/2025).

Áp dụng Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 05/2025/HS-ST ngày 25/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi, buộc bị cáo **T** phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) kìm bằng kim loại, chiều dài 16cm, có cán màu cam đen và 01 (một) con dao dài 43cm, có cán bằng gỗ dài 17cm (Tất cả đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Quảng Ngãi).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo **A C** và **T**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự,

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 31/3/2026), các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để xin xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Nếu những người nói trên vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc

bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Phương Loan

THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND p. Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNV liên quan;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại và người có QLNV liên quan.
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Loan